

Bản án số: 239/2023/HS-PT
Ngày 25-4- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 818/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Trương Thanh P cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 464/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 978/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2023.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Thanh P; giới tính: Nam; sinh năm: 1977, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú: 80/9D21 Tân Hòa Đông, phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Văn Út và bà Nguyễn Thị Thu; có vợ (đã ly hôn năm 2018, sống chung như vợ chồng với Ngô Thị Thúy A, Phùng Kim Q là các bị cáo trong vụ án) và có 06 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 31/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử 6 tháng tù giam về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” (bản án số 136/2015/HSPT). Ngày 11/5/2018, Trương Thanh P đến trình diện thi hành án tại Nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định thi hành án số 162/2015/QĐ-CA ngày 21/9/2015 của Tòa án nhân dân Quận 6.

Bị tạm giam từ ngày 18/11/2019 (có mặt).

2. Phùng Kim Q; giới tính: Nữ; sinh năm: 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: 70 Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, TP.Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp;

chỗ ở: P.401 nhà số 74/20-22 đường Bàu Cát 1, Phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phùng Chí Liêm (chết) và bà Đỗ Thị Xê; sống chung như vợ chồng với Trương Thanh P (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Thanh P:* Ông Nguyễn Quang T, Luật sư Công ty Luật TNHH TLT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Kim Q:* Ông Đặng Gia H, Luật sư Công ty Luật hợp danh Hòa Phát và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Ngô Thị Thúy A, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2017 đến cuối năm 2018, Trương Thanh P cùng đồng phạm nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp trên địa bàn quận Bình Tân, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn... Sau đó, thuê đo vẽ các dự án khu dân cư không có thật, phân lô nền đất trên những khu đất chưa hoàn thiện pháp lý, chưa được chuyển nhượng quyền sử dụng đất và không đủ điều kiện phân lô tách thửa, để chiếm đoạt tiền của nhiều người bị hại. Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 11/5/2018 đến ngày 21/9/2018, P đang chấp hành án phạt tù tại Đội Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 6, lợi dụng việc điều trị tại Bệnh viện Quân Y 7A, P tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của nhiều người bị hại cụ thể:

1/ Đối với một phần các thửa đất số 883, 884, 885, 886, tờ bản đồ số 01 (TL 2005), xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn; Trương Thanh P đã vẽ dự án, chuyển nhượng đất nền chiếm đoạt số tiền 11.194.000.000 đồng của 20 người bị hại qua hình thức ký hợp đồng đặt cọc và cam kết chuyển nhượng đất nền.

Ngày 28/01/2016, ông Nguyễn Văn H và vợ là Trương Thị Thanh N đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Trương Thanh P1 là con ruột Trương Thanh P, đối với 2 thửa đất số 883, 886 và chuyển nhượng cho bà Trần Thị Hải Y là vợ của P đối với 2 thửa đất số 884, 885, tờ bản đồ số 01, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Ngày 04/02/2016, 04 thửa đất trên được bà Trần Thị Hải Y và ông Trương Thanh P1 ký hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng Agribank - Chi nhánh An Phú, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 1606LCP-201600101 và 1606LCP-201600102, đến ngày 13/5/2016 đã xóa thế chấp.

Ngày 24/5/2016, Trương Thanh P1 và bà Trần Thị Hải Y tiếp tục ký hợp đồng tín dụng tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn sử dụng 04 thửa đất

883, 884, 885, 886 để đảm bảo khoản vay cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng Toàn Gia Phát, do ông Trương Hoàng A (em cùng cha khác mẹ với Trương Thanh P) làm Giám đốc, hạn mức tín dụng tối đa là 72.000.000.000 đồng (đã giải ngân cho Công ty Toàn Gia Phát vay 45.867.080.000 đồng).

Hiện 4 thửa đất số 883, 884, 885, 886, tờ bản đồ số 01 nêu trên bị Ngân hàng Agribank Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn có Văn bản số 1214NHNoTTSG-PTD ngày 19/7/2018 đề nghị hỗ trợ ngăn chặn chuyển nhượng tài sản đang thế chấp (do Y và P1 thế chấp đảm bảo khoản vay của Công ty Toàn Gia Phát). Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tiến hành các thủ tục xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Sau khi đã thế chấp các thửa đất trên, P thuê Công ty Thảo Việt do vẽ sơ đồ phân lô nền đất với tên dự án Khu dân cư Gia Phát Riverside và tiền phí là 300.000.000 đồng. Sau đó, P ký Hợp đồng với Công ty Cổ phần xây dựng đầu tư và Dịch vụ địa ốc Điền Gia (gọi tắt là Công ty Điền Gia) do Trần Thiên Quảng làm Tổng Giám đốc chào bán đất nền với tên dự án Khu dân cư Gia Phát Riverside làm nhiều người bị hại tin ký hợp đồng đặt cọc và cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất (là bán nền đất) tại các thửa đất trên. Tổng cộng, Trương Thanh P, đã nhận tổng cộng 11.194.000.000 đồng, cam kết sẽ hoàn tất thủ tục giao nền đất cho 20 người bị hại, nhưng P không thực hiện và chiếm đoạt tiền của 20 người bị hại, cụ thể:

Ngày 19/9/2017, bà Lê Thị H ký hợp đồng đặt cọc và cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất với Trương Thanh P lô đất B04 diện tích 85 m² và B05 diện tích 90 m² thuộc Dự án khu dân cư Gia Phát Riverside, giá chuyển nhượng 2.390.000.000 đồng, bà H lập Vi bằng giao 717.000.000 đồng cho P.

Cũng hành vi tương tự như đối với bà Lê Thị H, Trương Thanh P đã chiếm đoạt số tiền của các bị hại Ngô Sỹ Đ 297.000.000 đồng, Nguyễn Anh T 492.000.000 đồng, Nguyễn Hồng S 300.000.000 đồng, Đỗ Thị Thúy P số tiền 598.000.000 đồng (đã khắc phục 200.000.000 đồng), Trần Minh P 2.600.000.000 đồng, Nguyễn H 300.000.000 đồng, Phạm Thiên T số tiền 450.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc N 320.000.000 đồng, Nguyễn Hữu Tuấn K và Phạm Thế H 400.000.000 đồng, Vũ Mạnh H 300.000.000 đồng (đã khắc phục 100.000.000 đồng), Thái Việt H 300.000.000 đồng, Lưu Đăng K 500.000.000 đồng, Vũ Văn T 300.000.000 đồng, Nguyễn Thị H 500.000.000 đồng, Lê Thị Kim C 950.000.000 đồng, Hoàng Thị Ánh H 300.000.000 đồng, Phạm Văn Đ 300.000.000 đồng, Phùng Thị B 970.000.000 đồng, Lại Hữu T 300.000.000 đồng.

Ngoài ra còn có trường hợp, ông Nguyễn Đình T ký hợp đồng đặt cọc và đưa 50.000.000 đồng cho ông Nguyễn Phát M (là Giám đốc Công ty Điền Gia). Trương Thanh P không biết việc ông M nhận tiền cọc của ông Thuận.

2/ Đối với một phần các thửa đất số 4, 7, 12, 611, 612 thuộc tờ bản đồ số 08 (theo TL 02/CT-UB), nay là một phần các thửa số 118, 119, 120 thuộc tờ bản đồ số 70 (theo bản đồ địa chính), thị trấn Tân Túc, Bình Chánh; Trương Thanh P đã vẽ dự án, chuyển nhượng đất nền chiếm đoạt tiền của 17 bị hại qua hình thức đặt cọc, góp vốn giữ chỗ mua nền đất với tổng cộng 8.062.970.000 đồng.

Ngày 27/4/2018, bà Nguyễn Thị Ngọc B ký hợp đồng ủy quyền cho ông Trịnh Văn T được quyền chuyển nhượng các thửa đất số 4, 7, 12, 611, 612 thuộc tờ bản đồ số 08 (theo TL 02/CT-UB), nay là một phần các thửa số 118, 119, 120 thuộc tờ bản đồ số 70 (theo bản đồ địa chính), thị trấn Tân Túc, Bình Chánh (đất nông nghiệp).

Ngày 04/5/2018, Trương Thanh P và ông Trịnh Văn Tấn ký Hợp đồng đặt cọc 5.000.000.000 đồng, để đảm bảo cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở tại các thửa đất số 4, 7, 12, 611, 612; Giá chuyển nhượng là 60.000.000.000 đồng; Phương thức thanh toán chia làm 03 đợt: Đợt 1, P phải đặt cọc số tiền 5 tỷ đồng ngay sau khi ký công chứng hợp đồng đặt cọc. Đợt 2, P thanh toán cho ông Trịnh Văn Tấn 15 tỷ đồng vào ngày 04/6/2018. Đợt 3, P tiếp tục thanh toán cho ông Trịnh Văn Tấn 40 tỷ đồng vào ngày 04/7/2018. Tuy nhiên, P mới đặt cọc cho ông Trịnh Văn Tấn 4.300.000.000 đồng (ngày 03/01/2019, Tòa án nhân dân Quận 6 ra Bản án số 03/2019/DS-ST tuyên hủy hợp đồng đặt cọc ngày 04/5/2018 và buộc P mất tiền cọc). Hiện nay, lô đất này vẫn thuộc quyền sở hữu của ông Trịnh Văn Tấn và bà Nguyễn Thị Ngọc B.

Sau khi ký hợp đồng đặt cọc, Trương Thanh P thuê Công ty TNHH đo đạc - xây dựng thương mại Đại Lộc (địa chỉ: 647 Trần Văn Giàu, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân) vẽ dự án Khu dân cư Bùi Thanh Khiết gồm 73 nền đất có mã số nền và diện tích đính kèm của từng nền. Sau đó, P ký Hợp đồng với Công ty Điện Gia do Trần Thiên Quảng làm Tổng Giám đốc và Công ty Điện Gia ký hợp đồng phân phối dự án với Công ty Cổ phần địa ốc Vạn Phú (do Bùi Văn Phú là đại diện) chào bán đất nền với tên dự án Khu dân cư Bùi Thanh Khiết làm người bị hại tin ký hợp đồng đặt cọc và cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất (là bán nền đất) tại các thửa đất trên. Tổng cộng, Trương Thanh P, đã nhận tổng 8.062.970.000 đồng, cam kết sẽ hoàn tất thủ tục giao nền đất cho các bị hại, nhưng P không thực hiện và chiếm đoạt của 17 bị hại, cụ thể:

Ngày 06/6/2018, bà Hồ Kim S ký hợp đồng với Trương Thanh P chuyển nhượng lô đất số 62 diện tích 84,3 m² thuộc Dự án khu Dân cư Bùi Thanh Khiết, giá chuyển nhượng 1.601.700.000 đồng, bà Sang lập Vi bằng giao 480.510.000 đồng cho P. Cũng hành vi tương tự như đối với bà Hồ Kim S, Trương Thanh P đã chiếm đoạt của các bị hại gồm Lê Anh T 483.360.000 đồng, Đặng Văn N 481.650.000 đồng, Đặng Văn T 470.000.000 đồng, Lương Quang T 461.130.000 đồng, Nguyễn Thanh S và Đặng Thị Thùy T 489.060.000 đồng, Tô Đức D 487.920.000 đồng, Trần Trọng Kế K 479.940.000 đồng, Nguyễn Duy T 462.840.000 đồng (P khai khắc phục số tiền 100.000.000 đồng), Võ Thị Mỹ P 463.980.000 đồng, Trần Thanh L 471.960.000 đồng, Trịnh Ngọc T 463.410.000 đồng, Nguyễn Đ T 471.960.000 đồng, Nguyễn Văn Q 461.700.000 đồng, Nguyễn Đức Đ 475.950.000 đồng, Cao Văn H 497.040.000 đồng, Huỳnh Thanh H 460.560.000 đồng.

3/ Đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 09 - (TL02), thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Trương Thanh P đã vẽ dự án, chuyển nhượng đất nền chiếm đoạt tiền của 04 bị hại qua hình thức đặt cọc, góp vốn giữ chỗ mua nền đất tổng cộng 1.800.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2018, tại nhà số 47-49 Hoàng Sa, phường Đakao, Quận 1, Trương Thanh P ký Hợp đồng hứa chuyển nhượng, hứa nhận chuyển nhượng với vợ chồng bà Nguyễn Ngọc Thanh M, ông Đặng I G đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 71, tờ bản đồ số 09 - (TL02), thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh (đất nông nghiệp), giá thỏa thuận là 13.470.000.000 đồng, có công chứng của Văn phòng Công chứng Phú Mỹ Hưng. Tuy nhiên, Trương Thanh P mới thanh toán đặt cọc cho ông Ghen, bà Minh 2.000.000.000 đồng, còn lại 11.470.000.000 đồng P không thanh toán hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, nên ngày 15/7/2019, bà Nguyễn Ngọc Thanh M đã tặng cho thửa đất nêu trên bà Đặng Thụy Đ (con ruột của ông G, bà M).

Sau khi ký hợp đồng với ông Ghen, bà Minh và đặt cọc 02 tỷ đồng, Trương Thanh P thuê Công ty TNHH đo đạc - Xây dựng thương mại Đại Lộc vẽ sơ đồ tổng và chi tiết nền đất có mã số nền và diện tích với tên dự án Khu dân cư Vạn Phú. Sau đó, P ký Hợp đồng với Công ty Vạn Phú chào bán đất nền với tên dự án Khu dân cư Vạn Phú làm người bị hại tin ký hợp đồng đặt cọc và cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất, là bán nền đất tại các thửa đất trên. Tổng cộng Trương Thanh P đã nhận 1.800.000.000 đồng, cam kết sẽ hoàn tất thủ tục giao nền đất cho 04 người bị hại, nhưng P không thực hiện và chiếm đoạt tiền của 04 bị hại, cụ thể:

Ngày 14/7/2018, ông Nguyễn Anh T ký hợp đồng với Trương Thanh P mua lô đất số 08 diện tích 116,8 m², giá thỏa thuận chuyển nhượng 1.500.000.000 đồng, ông Toàn lập Vi bằng giao 450.000.000 đồng cho P. Cũng hành vi tương tự như đối với ông Nguyễn Anh T, Trương Thanh P chiếm đoạt tiền của các bị hại gồm Nguyễn Trung T 450.000.000 đồng mua lô đất số 06 diện tích 117,5 m², Nguyễn Hồng L 450.000.000 đồng mua lô đất số 01 diện tích 116 m², Dương Thị N 450.000.000 đồng mua lô đất số 07 diện tích 116,9 m².

4/ Đối với thửa đất số 982, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 613 tờ bản đồ số 48, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Trương Thanh P và Ngô Thị Thúy A đã vẽ dự án, chuyển nhượng đất nền chiếm đoạt tiền của 08 bị hại qua hình thức ký hợp đồng hợp tác đầu tư về việc giữ chỗ mua nền đất tổng cộng 4.790.301.000 đồng.

Ngô Thị Thúy A và Trương Thanh P có quan hệ sống chung như vợ chồng (có 02 người con chung). Ngày 13/7/2018, Ngô Thị Thúy A đã ký hợp đồng đặt cọc mua 02 thửa đất số 982, tờ bản đồ số 10 và thửa đất số 613 tờ bản đồ số 48, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh với ông Nguyễn Hữu Nghĩa, giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng là 25 tỷ đồng, số tiền đặt cọc ghi trên hợp đồng là 05 tỷ đồng, thời hạn đặt cọc là 02 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, nhưng P và An mới đưa 500.000.000 đồng đặt cọc cho ông Nghĩa. Do P, An không tiếp tục thanh toán tiền mua đất nên ông Nghĩa vẫn chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và sang tên 02 thửa đất trên. Sau khi đặt cọc, Trương Thanh P thuê Công ty TNHH đo đạc - xây dựng thương mại Đại Lộc vẽ sơ đồ tổng và chi tiết nền đất có mã số nền và diện tích với tên dự án Khu dân cư Hưng Long. Sau đó, P ký Hợp đồng với Công ty Vạn Phú chào bán đất nền với tên dự án Khu dân cư Hưng Long làm người bị hại tin ký hợp đồng đặt cọc và cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất, là bán nền đất tại các thửa đất trên. Tổng cộng, Trương Thanh P, Ngô Thị Thúy A đã nhận

4.790.301.000 đồng, cam kết sẽ hoàn tất thủ tục giao nền đất cho các bị hại, nhưng P không thực hiện và chiếm đoạt tiền của 8 bị hại, cụ thể:

Ngày 10/8/2018, bà Nguyễn Thị Hồng ký hợp đồng với Ngô Thị Thúy A mua lô đất số 22 diện tích 139,5m², giá thỏa thuận chuyển nhượng 1.533.600.000 đồng, bà Hồng lập Vi bằng giao 460.080.000 đồng cho An. Cũng hành vi tương tự như đối với bà Nguyễn Thị H, Ngô Thị Thúy A, Trương Thanh P chiếm đoạt tiền của các bị hại gồm Lê Thị N 1.733.790.000 đồng mua lô đất số 09 diện tích 118,5 m² và lô đất số 03 diện tích 109,9 m², Đỗ Hoàng S 342.774.000 đồng mua lô đất số 07 diện tích 82,2 m², Huỳnh Minh Q 306.357.000 đồng mua lô đất số 02 diện tích 81,7 m², Trần Ngọc T và Hoàng Thị Kiều T 363.600.000 đồng mua lô đất số 16 diện tích 80,8 m², Ngô Mạnh T 369.879.000 đồng mua lô đất số 20 diện tích 88,7 m², Trần T 874.800.000 đồng mua lô đất số 17 diện tích 81 m², Phan Ngọc Yến N 339.021.000 đồng mua lô đất số 21 diện tích 81,3 m².

P khai nhận toàn bộ việc A ký kết hợp đồng và nhận tiền của khách hàng đều do P yêu cầu A thực hiện. Số tiền đã nhận của các khách hàng, P yêu cầu A trả tiền môi giới cho Công ty Vạn Phú là 100 triệu đồng/nền; số tiền còn lại giao cho An dùng để mua lô đất ở ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

5/ Đối với thửa đất số 840, tờ bản đồ số 13, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Trương Thanh P và Phùng Kim Q đã vẽ dự án, chuyển nhượng đất nền chiếm đoạt của 11 bị hại qua hình thức ký hợp đồng góp vốn về việc giữ chỗ hứa mua nền đất tổng cộng 9.025.320.000 đồng.

Phùng Kim Q và Trương Thanh P sống chung như vợ chồng (có 02 người con chung). Ngày 12/5/2017, Phùng Kim Q nhận chuyển nhượng thửa đất số 840, tờ bản đồ số 13, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây thuộc xã Tân Tạo A, huyện Bình Chánh).

Ngày 27/3/2018, Phùng Kim Q thế chấp quyền sử dụng đất trên tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Cửu Long (Ngân hàng TPBank), theo hợp đồng thế chấp số 54/2018/HDBD/TTKD CLG/01, để đảm bảo khoản vay cho Công ty Hoàng Gia Bảo do bà Huỳnh Thị Ninh Kiều làm Giám đốc. Công ty Hoàng Gia Bảo đã thế chấp tài sản đảm bảo cho 02 khoản vay tại Ngân hàng TPBank từ ngày 27/3/2018 đến nay, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 439/2019/HDTD/BTA/01 ngày 29/5/2019, có hiệu lực từ ngày 29/5/2019 đến 29/5/2020. Số nợ gốc 9.287.000.000 đồng (tại ngày 27/11/2019). Hợp đồng tín dụng số 717/2019/HDTD/BTA/01 ngày 30/8/2019, có hiệu lực từ ngày 30/8/2019 đến 30/8/2020. Số nợ gốc 3.000.000.000 đồng (tại ngày 27/11/2019). Các khoản vay hiện chưa tất toán hết các khế ước trong hạn mức và đang có dấu hiệu chậm trả, chưa thanh toán gốc + lãi tại thời điểm đáo hạn các khế ước nhận nợ, chuyển nhóm nợ xấu lên nợ nhóm 2. Hiện nay, Ngân hàng đang phát mãi tài sản đảm bảo, thông báo đấu giá với giá khởi điểm là 9.820.102.500 đồng, theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 36/2020/HDDVĐG/BTA.HCM ngày 01/7/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng dịch vụ Đấu giá tài sản (lần 5) số 36.05/2020/HDDVĐG/BTA.HCM ngày 05/3/2021 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và Công ty Đấu giá Hợp danh Bến Thành, tuy nhiên chưa xử lý được.

Sau khi đã thế chấp thửa đất trên, Trương Thanh P thuê Công ty TNHH đo đạc - Xây dựng thương mại Đại Lộc vẽ sơ đồ tổng và chi tiết nền đất có mã số nền và diện tích với tên dự án Khu dân cư Võ Trần Chí. Sau đó, P ký Hợp đồng với Công ty Vạn Phú chào bán đất nền với tên dự án Khu dân cư Võ Trần Chí làm người bị hại tin ký hợp đồng đặt cọc và cam kết chuyển nhượng quyền sử dụng đất (là bán nền đất) tại các thửa đất trên. Tổng cộng, Trương Thanh P, Phùng Kim Q đã nhận 9.025.320.000 đồng, cam kết sẽ hoàn tất thủ tục giao nền đất cho các bị hại, nhưng P không thực hiện và chiếm đoạt tiền của 11 bị hại, cụ thể:

Ngày 26/4/2018, ông Võ Văn Duyên ký hợp đồng với Phùng Kim Q mua lô đất số 05 diện tích 69,4 m² và lô đất số 06 diện tích 65,6 m² giá thỏa thuận chuyển nhượng 2.550.000.000 đồng, ông Duyên lập Vi bằng giao 765.000.000 đồng cho Q.

Cũng hành vi tương tự như đối với ông Võ Văn D, Phùng Kim Q chiếm đoạt tiền của các bị hại gồm Lê Thành T 693.120.000 đồng mua lô đất số 16 diện tích 72,2 m², Nguyễn Thị Hải L 674.880.000 đồng mua lô đất số 23 diện tích 59,2 m², Trần Quốc Hùng 1.086.360.000 đồng mua lô đất số 31 diện tích 82,3 m², Huỳnh Thanh H-Trần Thị Hoàng D 539.000.000 đồng mua lô đất số 10 diện tích 59,5 m², Ngô Thị Diễm Phúc 543.180.000 đồng mua lô đất số 34 diện tích 82,3 m², Đào Quang K 800.000.000 đồng mua lô đất số 15 diện tích 84,2 m² (Q đã khắc phục được 300.000.000 đồng), Phạm Phú Đ 560.000.000 đồng mua lô đất số 25 diện tích 59,7 m², Phan Triệu Đ 346.290.000 đồng mua lô đất số 04 diện tích 67,9 m², Nguyễn Trường G 1.436.610.000 đồng mua lô đất số 19 diện tích 65,1 m² và lô đất số 18 diện tích 77,3 m², Nguyễn Văn T và Trần Thị Kiều P 1.550.880.000 đồng mua lô đất số 13 diện tích 71,8 m².

Tại Cơ quan điều tra, Phùng Kim Q khai nhận khoảng đầu năm 2018, Trương Thanh P yêu cầu Q thế chấp thửa đất số 840 để bảo lãnh cho Công ty Hoàng Gia Bảo vay vốn tại Ngân hàng TP Bank. Sau đó, P đưa Q cùng bà Huỳnh Thị Ninh Kiều (là người nuôi dưỡng con riêng của P) đứng tên là người đại diện theo pháp luật của Công ty Hoàng Gia Bảo (thực tế Q và bà Kiều không góp vốn vào Công ty Hoàng Gia Bảo). Q không biết rõ số tiền Công ty Hoàng Gia Bảo đã vay, sử dụng vào mục đích gì. Việc chủ trương thành lập dự án khu dân cư Võ Trần Chí, thuê công ty đo vẽ, phân nền đất, thuê công ty môi giới rao bán nền đất đều do Trương Thanh P thực hiện, Q chỉ làm theo chỉ đạo của P. Mỗi khi có khách hàng muốn mua đất nền, bên môi giới đều liên hệ trực tiếp với P, sau đó P chở Q đến Văn phòng Thừa phát lại huyện Bình Chánh để ký hợp đồng bán đất cho khách hàng. Toàn bộ số tiền nhận của khách hàng, Q đều đưa cho P giữ. Đối với số tiền khách hàng chuyển khoản cho Q theo tài khoản ngân hàng ACB số 207516439, Q khai chuyển khoản lại cho P theo tài khoản ngân hàng ACB số 67888. Ngoài ra, P cũng có chuyển khoản lại cho Q để tiêu xài cá nhân và thanh toán các chi phí khác cho P (thể hiện qua sao kê ngân hàng). Mỗi khi ký hợp đồng và nhận tiền của khách hàng, P đưa cho Q khoảng 05-10 triệu đồng để trang trải cuộc sống và chi tiền hoa hồng cho bên môi giới, nhưng Q không rõ là đưa bao nhiêu tiền. Số tiền đã nhận của khách hàng, Q biết P sử dụng để đặt cọc mua đất tại đường Bùi Thanh Khiết, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, đặt cọc mua đất tại xã Hưng Long, huyện Bình Chánh và trả lại cho một số khách hàng đã mua đất tại dự án ở huyện Hóc

Môn của P trước đó. Ngoài ra, Phùng Kim Q khai nhận đã ký hợp đồng với khoảng 24-25 khách hàng và nhận số tiền hơn 20 tỷ đồng.

Huỳnh Thị Ninh K trình bày: K là người giúp việc, nuôi dưỡng cháu Ngô Hoàng Ái L, là con ruột của Trương Thanh P và Ngô Thị Thúy A. Khoảng giữa năm 2018, Trương Thanh P có nhờ K ký một số giấy tờ, K không rõ là giấy tờ gì, K không biết về Công ty Hoàng Gia Bảo và khoản vay của Công ty Hoàng Gia Bảo tại Ngân hàng TPBank.

Trần Thiên Q (Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Điền Gia) trình bày về việc ký hợp đồng môi giới độc quyền với Trương Thanh P để nhận môi giới các dự án Khu dân cư Gia Phát Riverside, Bùi Thanh Khiết, sau đó ký hợp đồng phân phối với Công ty Vạn Phú tìm kiếm khách hàng, không biết P lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Nguyễn Phát M trình bày: Mãi làm việc tại Công ty Điền Gia từ tháng 4/2017 đến đầu năm 2018 với vai trò là Giám đốc kinh doanh. Trong thời gian này, M được giao phụ trách môi giới, bán đất nền tại dự án Gia Phát Riverside do Trương Thanh P làm chủ đầu tư. Căn cứ vào hợp đồng môi giới bất động sản độc quyền đã ký giữa Công ty Điền Gia do Trần Thiên Quảng làm đại diện với Trương Thanh P, Mãi đã lập bảng danh sách 64 nền đất thuộc Dự án Gia Phát Riverside và làm lại giá bán là 11-13 triệu đồng/m², đưa cho Q và P ký tên. Các nhân viên của Công ty Điền Gia đều tham gia quảng cáo, môi giới, tìm kiếm khách hàng, không biết P lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Công ty Vạn Phú đã nhận làm môi giới cho Trương Thanh P 04 dự án, trong đó có 03 dự án thông qua Công ty Điền Gia giới thiệu và đưa cho Công ty Vạn Phú quảng cáo, rao bán gồm dự án khu dân cư Võ Trần Chí, dự án khu dân cư Bùi Thanh Khiết, dự án khu dân cư Vạn Phú; 01 dự án do Công ty Vạn Phú ký hợp đồng môi giới trực tiếp với Ngô Thị Thúy A (theo yêu cầu của Trương Thanh P) là dự án khu dân cư Hưng Long. Phí môi giới Công ty Vạn Phú nhận được là khoảng 45.000.000 đồng/nền đất. Công ty Vạn Phú giao cho nhân viên kinh doanh tìm kiếm khách hàng. Khi có khách hàng muốn mua đất nền thì Công ty Vạn Phú sẽ ký hợp đồng đặt cọc với khách hàng về việc giữ chỗ mua nền đất, nhận của khách hàng số tiền từ 20 triệu đồng - 100 triệu đồng bằng hình thức tiền mặt và chuyển khoản (chuyển khoản vào tài khoản của Phụng, Tây hoặc Phú). Sau đó, Bùi Văn Phú sẽ báo lại cho Công ty Điền Gia hoặc P để hẹn ngày khách hàng ra ký hợp đồng với chủ đầu tư là P hoặc vợ của P. Số tiền cọc mà Công ty Vạn Phú đã nhận của khách hàng đều đưa lại cho Bùi Văn P2, sau đó P2 đưa lại cho P tại Văn phòng Thừa phát lại huyện Bình Chánh. Khi giới thiệu, môi giới bán đất nền cho khách hàng, Công ty Vạn Phú đều đưa ra thông tin đúng với thông tin mà chủ đầu tư cung cấp cho Công ty Vạn Phú, không biết P lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ông Nguyễn Cao Hữu T (Giám đốc Công ty TNHH Đo đạc - Xây dựng - Thương mại Đại Lộc) khai: Chỉ nhận làm dịch vụ đo vẽ sơ đồ nền đất theo yêu cầu của Trương Thanh P và nhận phí dịch vụ là từ 05-10 triệu đồng/01 bản vẽ. Ngoài ra, không biết việc Trương Thanh P đã sử dụng các bản vẽ của Công ty Đại Lộc để phân lô bán nền tại các dự án không có thật.

** Về quá trình chấp hành án của Trương Thanh P tại nhà tạm giữ Công an Quận 6:*

Ngày 11/5/2018, Trương Thanh P đến Đội Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an Quận 6 trình diện để thi hành án Bản án số 136/2015/HSPT ngày 31/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” và Quyết định thi hành án phạt tù số 162/QĐ-CA ngày 21/9/2015 Tòa án nhân dân Quận 6 (theo quyết định ủy thác thi hành án của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, Tây Ninh). Hình phạt tù của P là 06 tháng tù giam, khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2015 đến 19/5/2015 là 52 ngày; thời gian còn chấp hành án là 04 tháng 08 ngày. Đến ngày 14/5/2018, Trương Thanh P bị hội chứng thất lưng hông trái do thoát vị đĩa đệm, nên được đưa đến Bệnh viện Quân Y 7A điều trị và được yêu cầu nhập viện cùng ngày. Lợi dụng thời gian chấp hành án, điều trị tại bệnh viện, Trương Thanh P đã rời khỏi nơi giam giữ trực tiếp giao dịch với khách hàng qua hình thức ký hợp đồng hợp tác đầu tư, góp vốn giữ chỗ hứa chuyển nhượng nền đất như đã nêu trên.

Ngày 31/5/2019, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Tha trái pháp luật người bị bắt, người đang bị tạm giữ, tạm giam, người đang chấp hành án phạt tù”.

Ngày 02/6/2020, Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự.

Đối với Trương Thanh P1, Trần Thị Hải Y đứng tên trên các thửa đất và thế chấp tài sản vay vốn Ngân hàng theo chỉ đạo của P. Bản thân Trần Thị Hải Y không tham gia ký hợp đồng, nhận tiền của các khách hàng. Trương Thanh P1 có đứng tên ký hợp đồng và nhận tiền của 02 khách hàng nhưng làm theo chỉ đạo của P, sau đó đưa lại toàn bộ số tiền đã nhận cho P, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trương Hoàng A và Huỳnh Thị Ninh Kiều đứng tên và đại diện theo pháp luật của các pháp nhân để vay vốn Ngân hàng, không trực tiếp làm hồ sơ, thủ tục vay vốn, không tham gia vào quá trình lập dự án không có thật, không phân lô bán nền để chiếm đoạt tiền của bị hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Thiên Q, Nguyễn Phát M, Nguyễn Thị Túy P, Bùi Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Cao Hữu T làm dịch vụ theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký với Trương Thanh P và hưởng tiền phí dịch vụ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 421/CT-VKS-P2 ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trương Thanh P, Ngô Thị Thúy A, Phùng Kim Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 464/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trương Thanh P: Tù chung thân, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019;

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Ngô Thị Thúy A: 12 (mười hai) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021;

3. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phùng Kim Q: 10 (mười) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/9/2022, bị cáo Trương Thanh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 29/9/2022, bị cáo Phùng Kim Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trương Thanh P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, lý do: Cáo trạng truy tố bị cáo từ 18 đến 20 năm tù, nhưng Tòa sơ thẩm xử bị cáo tù chung thân là quá nặng; tại giai đoạn phúc thẩm phía gia đình bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng (bác ruột của bị cáo ông Trương Văn Lực là liệt sỹ và có huân chương kháng chiến hạng 3); gia đình bị cáo có nộp khắc phục hậu quả thêm 10.000.000đ (mười triệu đồng) tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo hiện bị thoát vị đĩa đệm, huyết áp, sỏi thận, mắt hơi mờ; bị cáo là lao động chính trong gia đình; các bản án khác bị cáo cũng đã chấp hành xong.

Về phần dân sự: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét thu hồi số tiền bị cáo đã đặt cọc 4.300.000.000đ cho ông Trịnh Văn T để mua đất thửa số 119, 120 của bà Nguyễn Thị Ngọc B ủy quyền lại cho ông Trịnh Văn T và số tiền 2.000.000.000đ bị cáo đã đặt cọc cho vợ chồng bà Nguyễn Ngọc Thanh M để mua thửa đất số 71.

- Bị cáo Phùng Kim Q không rút đơn kháng cáo, vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) trình bày: Vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày tại Đơn đề nghị ngày 27/02/2023, biên bản làm việc ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao, cụ thể:

BIDV (Bên cho vay) và ông Trương Thanh P – bà Trần Thị Hải Y (Bên vay) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 053/2017/6438108/HĐTD, ngày 19/10/2017, số tiền vay: 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng), mục đích vay: thanh toán tiền nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng thửa đất số 527, tờ bản đồ số 15 tại phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh và Hợp đồng tín dụng số 064/2017/6438108/HĐTD ngày 10/11/2017, số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng), mục đích vay: thanh toán tiền mua 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota

Camry 2.5Q, màu xe: nâu vàng, số khung: RL4BF3FK5H6011104; số máy: 2AR 1818669; Biển kiểm soát: 51F-897.62.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Trương Thanh P1 đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp của bên thứ ba số 033/2017/4638108/HĐBĐ ngày 19/10/2017, thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa số 820, TĐĐ số 42, diện tích đất: 1.357m², tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích 70m², tọa lạc tại địa chỉ: 144/3H ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 392044, số vào sổ cấp GCN: CS00433 do Sở TN&MT Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/2016, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trương Thanh P1 ngày 16/7/2016). Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Thùy Nhiên Hương, Tp. Hồ Chí Minh ngày 19/10/2017, số công chứng 009031 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh ngày 20/10/2017.

Ngày 05/10/2018, Ngân hàng BIDV đã khởi kiện ông Trương Thanh P và bà Trần Thị Hải Y tại TAND Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh yêu cầu thanh toán nợ và đề nghị phát mãi tài sản đảm bảo nêu trên. Vụ án đã được thụ lý theo Thông báo thụ lý số 598/2018/GB-TA ngày 27/12/2018, hiện Tòa án chưa giải quyết xong.

Qua tìm hiểu thông tin, BIDV được biết Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh đã có Bản án số 464/2022/HS-ST ngày 23/9/2022 xét xử ông Trương Thanh P về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Phần quyết định đã tuyên: *“Tiếp tục duy trì việc ngăn chặn giao dịch đối với các tài sản theo công văn số 5208/VPCQCSĐT ngày 21/6/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Trương Thanh P, cụ thể: ... + Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 820, tờ bản đồ 42, ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh...”* Nội dung phán quyết này đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng BIDV, vì đây là tài sản đảm bảo cho các khoản vay của ông P, bà Uyên tại Ngân hàng có công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo đúng qui định.

Do đó, BIDV đề nghị Tòa án đưa Ngân hàng (BIDV) vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và giải tỏa việc ngăn chặn giao dịch đối với tài sản là thửa đất số 820, tờ bản đồ 42, ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh (theo Công văn số 5208/VPCQCSĐT ngày 21/6/2021 của cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Thanh P cũng xác nhận lời trình bày của đại diện hợp pháp của Ngân hàng BIDV về việc bị cáo P, bà Uyên có ký các hợp đồng tín dụng và con là Trương Thanh P1 có ký hợp đồng thế chấp như Ngân hàng trình bày nêu trên. Đồng thời cũng đồng ý theo đề nghị giải tỏa phong tỏa tài sản của Ngân hàng. Tuy nhiên, bị cáo P chỉ thừa nhận hợp đồng thế chấp số 033/2017/4638108/HĐBĐ ngày 19/10/2017, thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số 820, TĐĐ số 42, diện tích đất: 1.357m², tại địa chỉ: 144/3H ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh đứng tên Trương Thanh P1 ngày 16/7/2016 chỉ đảm bảo

cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 053/2017/6438108/HĐTD đối với số tiền vay 10.000.000.000 đồng (mười tỷ đồng), không đảm bảo cho khoản vay mua xe 1.000.000.000đ (một tỷ đồng).

Tại phần tranh luận,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, xử phạt bị cáo Trương Thanh P tù chung thân, xử phạt bị cáo Phùng Kim Q 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo P có nộp khắc phục thêm 10.000.000 đồng và nộp tài liệu chứng minh gia đình bị cáo có công với Cách Mạng. Tuy nhiên, những vấn đề này không đủ cơ sở để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo Q cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P và bị cáo Q, giữ nguyên mức án sơ thẩm đã tuyên. Đối với đề nghị giải tỏa tài sản đảm bảo của Ngân hàng (BIDV) nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P tranh luận: Đối với bị cáo P, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ và 02 tình tiết tăng nặng. Nhưng lại xử kịch khung là quá nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo P đã cung cấp thêm tình tiết mới là gia đình có công với cách mạng, khắc phục hậu quả thêm 10.000.000đ (mười triệu đồng). Bị cáo hiện bị nhiều bệnh, mất sức 65% và là lao động chính của gia đình. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên, Luật sư và bị cáo bảo lưu ý kiến đã trình bày, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/9/2022 bị cáo Trương Thanh P kháng cáo, ngày 29/9/2022 bị cáo Phùng Kim Q kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo làm và nộp trong hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt bị cáo Phùng Kim Q:

Xét thấy, phiên tòa hình sự đã được mở đến lần thứ 2, cả hai lần bị cáo P đều được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo Phùng Kim Q (tại ngoại) đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa phúc thẩm hai lần nhưng cả hai lần bị cáo Q đều có đơn đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do bị bệnh. Xét thấy, bị cáo Q chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sự vắng

mặt của bị cáo Q không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ điểm c Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3.1] Xét lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và lời khai của bị cáo Trương Thanh P tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với tài liệu, chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Trong thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến năm 2018, bị cáo Trương Thanh P cùng với bị cáo Ngô Thị Thúy A, bị cáo Phùng Kim Q bằng thủ đoạn gian dối đặt cọc chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng một số thửa đất nông nghiệp tại huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, quận Bình Tân. Sau đó, bị cáo P thuê các Công ty Thảo Việt, Công ty Đại Lộc vẽ sơ đồ phân lô nền đất với tên gọi Dự án nhà ở, Khu dân cư Gia Phát Riverside, Bùi Thanh Khiết, Vạn Phú, Hưng Long, Võ Trần Chí rồi thông qua Công ty Điền Gia, Công ty Vạn Phú môi giới chuyển nhượng đất nền, chiếm đoạt tiền của các bị hại 34.872.591.000 đồng. Trong đó, bị cáo Ngô Thị Thúy A đồng phạm giúp sức cho bị cáo Trương Thanh P chiếm đoạt tiền của 08 bị hại là 4.790.301.000 đồng; bị cáo Phùng Kim Q đồng phạm giúp sức cho bị cáo Trương Thanh P chiếm đoạt tiền của 11 bị hại là 9.025.320.000 đồng. Hành vi của bị cáo P, bị cáo Q là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân. Trong đó, bị cáo P là người chủ mưu, chỉ đạo nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này, còn bị cáo Phùng Kim Q dù không trực tiếp chiếm đoạt tiền của các bị hại nhưng có vai trò đồng phạm giúp sức tạo điều kiện cho P chiếm đoạt.

Bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo P và bị cáo Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Thanh P, Phùng Kim Q.

[3.2.1] Bị cáo P có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần trách nhiệm dân sự cho các bị hại là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Trương Thanh P có 01 tiền án, bị xử phạt về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”, bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội hai lần trở lên” và “Tái phạm” quy tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo P tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo P nộp thêm 10.000.000đ (mười triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004471 ngày 30/3/2023

tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh, để khắc phục hậu quả cho các bị hại và có cung cấp tài liệu để chứng minh gia đình bị cáo có công với Cách Mạng. Tuy nhiên, số tiền khắc phục thêm so với số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là rất nhỏ và tình tiết này cũng đã được cấp sơ thẩm áp dụng tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tài liệu do luật sư bào chữa cho bị cáo nộp tại phiên tòa thể hiện bác ruột của bị cáo là liệt sỹ không thuộc trường hợp áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo P và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[3.2.2] Đối với bị cáo Phùng Kim Q: Tại đơn kháng cáo, bị cáo Q cho rằng bị cáo chỉ ký tên theo yêu cầu của bị cáo P chứ bị cáo không biết, không hưởng lợi vật chất. Tuy nhiên, xét lời khai của bị cáo Q trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm thì bị cáo Q đã khai nhận bị cáo biết các thửa đất trong hợp đồng bị cáo hong chỉ đạo bị cáo ký chưa đủ điều kiện pháp lý để xây dựng dự án nhưng bị cáo vẫn ký tên vào các hợp đồng này; sau mỗi lần ký hợp đồng thành công bị cáo Q đều được nhận từ bị cáo P số tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ. Án sơ thẩm đã xác định bị cáo Q là đồng phạm thực hiện vai trò là người giúp sức cho bị cáo P chiếm đoạt số tiền của 11 bị hại là 9.025.320.000 đồng là có cơ sở.

Bị cáo Q có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Tuy nhiên bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội khi đang mang thai, được qui định tại điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là phù hợp và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Q không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q.

[3.3] Từ sự phân tích tại các mục [3.2.1] đến mục [3.2.3] Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo P, Q và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3.4] Đối với việc bị cáo P yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết thu hồi số tiền bị cáo đặt cọc 4.300.000.000đ cho ông Trịnh Văn T để mua đất thửa số 119, 120 của bà Nguyễn Thị Ngọc B ủy quyền lại cho ông Trịnh Văn T và số tiền 2.000.000.000đ bị cáo đã đặt cọc cho vợ chồng bà Nguyễn Ngọc Thanh M để mua thửa đất số 71. Xét thấy, yêu cầu này không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về việc Ngân hàng (BIDV) đề nghị Hội đồng xét xử giải tỏa việc ngăn chặn giao dịch (theo Công văn số 5208/VPCQCSĐT ngày 21/6/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh) đối với tài sản là thửa đất số 820, tờ bản đồ 42, ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh. Lý do, đây là tài sản đảm bảo của Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp ký kết giữa ông Trương Thanh

P1 với Ngân hàng bảo đảm cho các khoản vay của với ông Trương Thanh P – bà Trần Thị Hải Y, đã được Ngân hàng đăng ký giao dịch bảo đảm.

[4.1] Xét thấy, Ngân hàng có cung cấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để chứng minh cho ý kiến trình bày và đề nghị trên của Ngân hàng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo P cũng xác nhận sự việc Trương Thanh P1 có ký hợp đồng thế chấp số 033/2017/6438108/HĐBĐ ngày 19/10/2017 với Ngân hàng (BIDV), thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 820, tờ bản đồ 42, ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh đứng tên của Phú nhưng chỉ thừa nhận việc thế chấp chỉ để bảo đảm cho khoản vay vốn 10.000.000.000đ của bị cáo P, bà Trần Thị Hải Y. Anh Trương Thanh P1 và bà Trần Thị Hải Y được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại “Biên bản ghi lời khai” ngày 08/8/2020 của Cơ quan CSĐT Công an TP. Hồ Chí Minh(BL1237), anh Trương Thanh P1 cũng đã khai: *“Thửa đất tại xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, diện tích 1.347m², thửa đất này do ba tôi là Trương Thanh P bỏ tiền ra mua đưa cho tôi đứng tên. Hiện nay thửa đất này đang thế chấp tại BIDV Chi nhánh Bình Tây để vay vốn, tôi không rõ cá nhân, tổ chức nào vay vốn”*.

[4.2] Trên cơ sở lời khai của đại diện Ngân hàng, lời khai của bị cáo P, lời khai của anh Trương Thanh Phú phù hợp với hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp do Ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định Quyền sử dụng đất tại thửa số 820, tờ bản đồ số 42, ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 392044, số vào sổ cấp GCN: CS00433 do Sở TN&MT Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/2016, cập nhật chuyển nhượng cho Trương Thanh P1 ngày 16/7/2016 là tài sản là đảm bảo của Ngân hàng (BIDV) theo Hợp đồng thế chấp của bên thứ ba số 033/2017/4638108/HĐBĐ ngày 19/10/2017 để đảm bảo cho các khoản vay theo nội dung hợp đồng thế chấp nêu trên giữa bị cáo Trương Thanh P, bà Trần Thị Hải Y với Ngân hàng (BIDV).

[4.3] Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 820, tờ bản đồ số 42, ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh được cập nhật sang tên anh Trương Thanh P1 ngày 16/7/2016, là trước thời điểm bị cáo P phạm tội.

[4.4] Trong suốt quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm bị cáo P không khai báo về việc trên, phía Ngân hàng cũng không biết để khai báo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 5208/VPCQCSĐT-Đ4 ngày 21/6/2021, tiếp tục duy trì việc ngăn chặn giao dịch đối với các tài sản để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Trương Thanh P, trong đó có Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 820, tờ bản đồ số 42, diện tích đất: 1.357m², tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích 70m², tọa lạc tại địa chỉ: 144/3H ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 392044, số vào sổ cấp GCN: CS00433 do Sở TN&MT Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/2016, cập nhật chuyển nhượng cho ông Trương Thanh P1 ngày 16/7/2016 như đã nêu trên. Tiếp theo đó, Bản án sơ thẩm tiếp tục duy trì việc ngăn chặn giao dịch đối với các tài sản theo Công văn số 5208/VPCQCSĐT-Đ4 ngày 21/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát

Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Trương Thanh P.

[4.5] Tuy nhiên, như đã phân tích tại mục [4.1] đến mục [4.3] nêu trên, việc Cơ quan Điều tra phong tỏa tài sản đảm bảo của Ngân hàng đối với thửa đất số 820, tờ bản đồ số 42, diện tích đất: 1.357m², tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích 70m², tọa lạc tại địa chỉ: 144/3H ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn là không phù hợp qui định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng (BIDV). Do đó, đề nghị trên của Ngân hàng là có cơ sở phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần sửa một phần bản án sơ thẩm (về phần xử lý vật chứng), giải tỏa việc ngăn chặn đối với tài sản là thửa đất số 820, tờ bản đồ số 42, diện tích đất: 1.357m², tài sản gắn liền với đất là nhà ở riêng lẻ, diện tích 70m², tọa lạc tại địa chỉ: 144/3H ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn để đảm bảo cho việc thanh toán các khoản nợ gốc, nợ lãi, lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng giữa bị cáo P, bà U với Ngân hàng mà không cần thiết phải hủy một phần bản án sơ thẩm (phần xử lý vật chứng) để đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các phần tài sản còn lại (nếu có) nêu tại Công văn số 5208/VPCQCSĐT-Đ4 ngày 21/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh được tiếp tục duy trì việc ngăn chặn để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Trương Thanh P với các bị hại.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Trương Thanh P, Phùng Kim Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Thanh P, Phùng Kim Q, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 464/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thanh P, bị cáo Phùng Kim Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Thanh P.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phùng Kim Q.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh P: Tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2019;

Xử phạt bị cáo Phùng Kim Q: 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giải tỏa việc ngăn chặn giao dịch đối với tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 820, tờ bản đồ số 42, ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp, Tp. Hồ Chí Minh (được ngăn chặn bởi Công văn số 5208/VPCQCSĐT-Đ4 ngày 21/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Các phần tài sản còn lại (nếu có) nêu tại Công văn số 5208/VPCQCSĐT-Đ4 ngày 21/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh được tiếp tục duy trì việc ngăn chặn để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Trương Thanh P với các bị hại.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do bà Trương Thị Thu Hạnh nộp thay bị cáo Trương Thanh P theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004471 ngày 30/3/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án cho nghĩa vụ bồi thường của bị cáo P.

4. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thanh P, bị cáo Phùng Kim Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam T30;
- Bị cáo (2); Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án (3), 16b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa